TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST Ngày 19-01-2024 V/v: "Ly hôn, con chung giữa Chị Th và Anh V"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Phạm Văn Thọ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Xóm 8, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định;

Nơi tạm trú: Xóm Y, xã H, huyện T, tỉnh A;

Bị đơn: Anh Phạm Công V, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Xóm 8, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định;

Nơi ở hiện nay đang cư trú và lao động tại Cộng hoà liên bang Nga;

(Tại phiên tòa vắng mặt Chị Nguyễn Thị Th có lý do, vắng mặt Anh Phạm Công V không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với Anh Phạm Công V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 20

tháng 6 năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Sau khi sinh con thứ hai được một thời gian thì Anh V đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Nga đến nay không về. Còn bản thân Chị Th do bố mẹ Anh V đã chết nhà có anh chồng chưa lập gia đình, gia đình nhà chồng luôn gây khó khăn cho Chị Th. Vì vậy chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Y, xã H, huyện T, tỉnh A ở. Do khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phạm Công V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung cháu Phạm Huy H, sinh ngày 18-02-2009 và cháu Phạm Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 06-6-2013. Từ khi Anh Phạm Công V đi lao động tại Cộng hoà liên bang Nga, cháu Phạm Huy H ở cùng bác ruột anh Phạm Văn V1 tại xóm 8, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định. Còn cháu Phạm Nguyễn Kỳ D sinh sống cùng với Chị Th tại nhà bố mẹ đẻ chị ở xóm Y, xã H, huyện T, tỉnh A. Khi ly hôn Chị Th giao cháu Phạm Huy H cho Anh V nuôi dưỡng, còn chị nhận nuôi cháu Phạm Nguyễn Kỳ D. Chị không yêu cầu Anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Bản thân chị đã suy nghĩ rất nhiều trước khi làm đơn xin ly hôn với Anh Phạm Công V. Do hiện nay Anh V đang cư trú và lao động tại Cộng hoà liên bang Nga, do không bố trí thời gian đến Toà án trong quá trình giải quyết vụ án nên Chị Th đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn Anh Phạm Công V đã được Toà án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phạm Văn V1 (anh trai của Anh V) nhận thay, Anh V đã biết được nội dung khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th, đến nay Anh V không có yêu cầu phản tố. Anh V không có tài liệu chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án, anh vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên toà xét xử mà không có lý do. Đến nay Anh V không có quan điểm của mình đối với vụ án.

* Tại biên bản làm việc ngày 28 tháng 11 năm 2023 với anh Phạm Văn V1 (là anh trai Anh V) trình bày: Chị Nguyễn Thị Th kết hôn với Anh Phạm Công V năm 2008, sau đó chung sống tại nhà bố mẹ anh để lại, cách đây khoảng 7 đến 8 năm, Anh V đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Nga chưa về nước lần nào, sau đó khoảng 1 năm sau Chị Th đi vào Miền nam làm ăn, vợ chồng Anh V, Chị Th sống ly thân từ khi Anh V đi xuất khẩu lao động. Trong thời gian Chị Th vào thành phố H làm ăn nghe nói chị chung sống bất hợp pháp với người đàn ông khác và đã có một con riêng, vợ chồng Anh V, Chị Th không có mâu

thuẫn gì với nhau. Anh V, Chị Th có hai con chung cháu Phạm Huy H, sinh ngày 18-02-2009 hiện nay đang học lớp 9 Trường trung học cơ sở xã N cháu đang ở cùng anh V1, từ khi Anh V, Chị Th đi làm ăn xa hai vợ chồng gửi cháu H cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc giúp, cháu thứ hai Phạm Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 06-6-2013 hiện nay đang ở cùng bà ngoại tại xã H, huyện T, tỉnh A. Hiện nay tại địa phương Anh V, Chị Th không có tài sản, công nợ chung. Cháu Phạm Huy H đang ở cùng anh V1, khi Anh V còn đang ở nước ngoài, anh sẽ nhận trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc giúp cháu H thay cho Anh V, đến khi nào Anh V về nước anh sẽ bàn giao cháu H cho Anh V. Do hiện nay Anh V đang ở nước ngoài không thể về Việt Nam để tham gia quá trình giải quyết vụ án, mọi văn bản tố tụng, Toà án giao cho anh V1 nhận thay thì anh V1 sẽ có trách nhiệm thông báo cho Anh V biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Do đường xá xa xôi và sức khoẻ yếu, anh V1 xin được vắng mặt. Anh V vẫn thường xuyên gọi điện bằng Zalo để nói chuyện với anh V1 và cháu H.

* Tại biên bản làm việc ngày 28 tháng 11 năm 2023 với Uỷ ban nhân dân xã N cung cấp: Anh Phạm Công V đăng ký kết hôn với Chị Nguyễn Thị Th vào ngày 20-6-2008 tại UBND xã N, huyện X, tỉnh Nam Định tại quyển sổ đăng ký kết hôn số 02 mở ngày 20-11-2007 khoá sổ ngày 05-01-2009, số thứ tự trong sổ là 54, trang 186. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ Anh V là ông Phạm Công U, bà Phạm Thị Ng tại xóm 8 xã N, huyện X. Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Phạm Huy H, sinh ngày 18-02-2009 và Phạm Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 06-6-2013. Hiện nay Anh V đang đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Nga, Chị Th đã đưa một con nhỏ cháu Phạm Nguyễn Kỳ D về quê Chị Th ở xã H, huyện T, tỉnh A sinh sống, cháu Phạm Huy H đang do anh Phạm Văn V1 là bác ruột nuôi dưỡng, chăm sóc, vợ chồng Anh V, Chị Th mâu thuẫn với nhau như thế nào địa phương không nắm được, hiện nay anh chị có tài sản gì chung và có công nợ hay không địa phương cũng không nắm được. Nay Chị Th làm đơn xin ly hôn Anh V, đề nghị Toà án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Anh Phạm Công V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tống đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ. Bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử ly hôn giữa Chị Nguyễn

Thị Th và Anh Phạm Công V. Con chung đề nghị giao cháu Phạm Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 06-6-2013 cho Chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Phạm Huy H, sinh ngày 18-02-2009 cho Anh Phạm Công V nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Th và Anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau mà được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con. Tài sản chung, công nợ của Chị Th, Anh V không đề nghị Toà án giải quyết nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Công V đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 thông qua anh Phạm Văn V1 (là anh trai của Anh V) nhưng Anh V vẫn vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Chị Th, Anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Phạm Công V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 6 năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Nam Định như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Phạm Công V đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của Chị Th để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Vợ chồng Chị Nguyễn Thị Th và Anh Phạm Công V có hai con chung cháu Phạm Huy H, sinh ngày 18-02-2009 và cháu Phạm Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 06-6-2013. Hiện nay con chung đang do Chị Th và gia đình Anh V nuôi dưỡng, chăm sóc tại xã H, huyện T, tỉnh A và xã N, huyện X, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn, Chị Th nhất trí để con chung cháu Phạm Huy H cho Anh V nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị nhận trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phạm Nguyễn Kỳ D, chị không yêu cầu Anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

[5] Xét nguyện vọng của Chị Nguyễn Thị Th trong việc nuôi con chung thì thấy: Cháu Phạm Huy H đang do anh Phạm Văn V1 là anh trai của Anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu Phạm Nguyễn Kỳ D đang do Chị Th nuôi dương, chăm sóc, các cháu vẫn đang được ăn ở, cư trú ổn định, có môi trường sống tốt nhất để cho các cháu được phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần, Anh V đang cư trú và lao động tại Cộng hoà liên bang Nga ở xa nhà, anh Phạm Văn V1 (là anh trai của Anh V) đã nhận trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H giúp Anh V, khi nào Anh V về nước sẽ có trách nhiệm bàn giao cháu H lại cho Anh V. Bản thân cháu H cũng có nguyện vọng xin được ở với Anh V, Chị Th đã có ý kiến thể hiện nguyện vọng để con chung cháu H cho Anh V nuôi dưỡng, chăm

sóc. Xét thấy, việc Chị Th để con chung cháu Phạm Huy H cho Anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, chị nhận trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Nguyễn Kỳ D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được chấp nhận, các con chung của vợ chồng anh, chị hiện nay còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người thân. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Phạm Nguyễn Kỳ D cho Chị Th tiếp tục được nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Huy H cho Anh V tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Anh Phạm Công V phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay mỗi người được giao trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung. Do đó, trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Th trình bày chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, Anh Phạm Công V không có ý kiến gì về phần tài sản chung và công nợ của vợ chồng nên về phần tài sản chung và công nợ của vợ chồng Chị Th, Anh V Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 71 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Phạm Công V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Phạm Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 06-6-2013 cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Giao con chung cháu Phạm Huy H, sinh ngày 18-02-2009 cho Anh Phạm Công V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Th và Anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau mà được quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0004334 ngày 19-10-2023

của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, Anh Phạm Công V được quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lại Văn Tùng